

CTY CP XK THỦY SẢN KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 04 / 2021/ BC-CTXKTS

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 5 tháng 4 năm 2021

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

### CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA

#### I. THÔNG TIN CHUNG

##### 1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch : Công ty cổ phần xuất khẩu Thủy Sản Khánh Hòa
- Tên tiếng Anh : KHASPEXCO
- Địa chỉ : Số 50 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh trường, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
- Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 4200235327 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa ngày 31 tháng 10 năm 2019 (đăng ký lần 3).
- Vốn điều lệ : 14.760.000.000 đồng (*Mười bốn tỷ, bảy trăm sáu mươi triệu đồng chẵn*).
- Số điện thoại : (0258) 3881 161 Fax: (0258) 3881 675
- Website : [www.khaspexco.vn](http://www.khaspexco.vn)
- Mã cổ phiếu : KSE
- Logo :



- Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty TNHH MTV Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hòa tiền thân là một Quốc doanh chuyên về khai thác, đánh bắt hải sản của tỉnh Phú Khánh. Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, trước tiềm năng to lớn về thủy sản, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Khánh đã khôi phục lại nghề cá và thành lập “Quốc doanh đánh cá Phú Khánh” vào ngày 14/05/1977. Đây là một đơn vị kinh tế chuyên đánh bắt, khai thác thủy hải sản, trực thuộc Ty Hải sản Phú Khánh, sau này là Sở Thủy sản Khánh Hòa (hiện nay là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Khánh Hòa).
- Tháng 7/1989, tỉnh Phú Khánh được chia tách thành hai tỉnh Phú Yên và Khánh Hòa. Xí nghiệp Quốc doanh đánh cá Phú Khánh cũng được tách làm hai: một nửa tài sản và cán bộ công nhân viên về Phú Yên, một nửa còn lại ở Khánh Hòa và được đổi tên là Xí nghiệp Khai thác và Dịch vụ Thủy sản Khánh Hòa theo Quyết định số 108-QĐ/UB ngày 01/07/1989 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.
- Ngày 30/01/1993 Chủ tịch UBND TỈNH Khánh Hòa ra Quyết định số 153/QĐ/UB thành lập Doanh nghiệp nhà nước: Xí nghiệp Khai Thác và Dịch vụ Thủy Sản Khánh Hòa theo Nghị Định 338/HĐBT
- Tháng 6/2010, Xí nghiệp được chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hòa theo Quyết định số 1614/QĐ-UBND ngày 23/06/2010 của UBND tỉnh Khánh Hòa do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ.
- Ngày 28/7/2015, UBND tỉnh Khánh Hòa ra Quyết định số 2041/QĐ-UBND, phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV Xuất Khẩu Thủy Sản Khánh Hòa thành Công ty cổ phần.
- Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4200235327 ngày 01/12/2015 tại Phòng Đăng ký – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa. Số vốn điều lệ là 14.760.000.000 đồng. (Mười bốn tỷ bảy trăm sáu mươi triệu đồng).

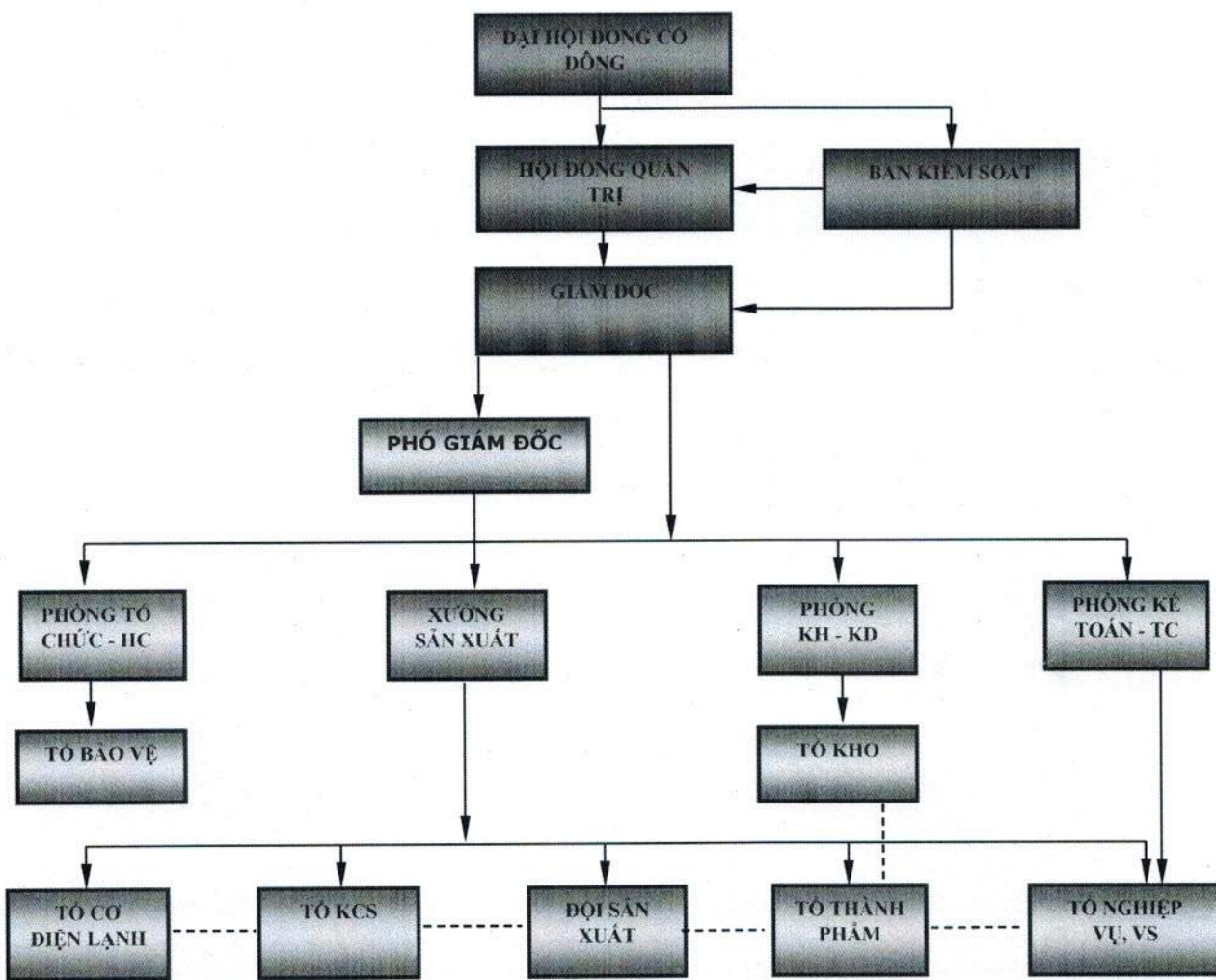


- Ngày 03/06/2016 Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký CTĐC theo Công văn số 3044/UBCK-GSDC.

**2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

- Ngành nghề kinh doanh chính: Mua bán, chế biến các mặt hàng thủy sản đông lạnh.
- Bên cạnh đó còn có gia công hàng thủy sản; kinh doanh các dịch vụ liên quan đến ngành nghề như: dịch vụ giám sát, ủy thác xuất khẩu, ...
- Địa bàn kinh doanh: thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

**3. Thông tin về cơ cấu bộ máy quản lý của công ty:**



**4. Định hướng phát triển:**

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty trong năm 2021:
  - Tổng doanh thu : 40,00 tỷ đồng

- Giá trị kim ngạch xuất khẩu : 1,0 triệu USD
  - Lợi nhuận trước thuế : 0,5 tỷ đồng
  - Lợi nhuận sau thuế : 0,3 tỷ đồng
  - Cổ tức : 3-5% vốn điều lệ.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:
- + Công ty cố gắng thực hiện nhiệm vụ SXKD ổn định nhằm bảo đảm duy trì và bảo toàn vốn có hiệu quả cho cổ đông, bảo đảm việc làm và đời sống của người lao động liên tục trong năm, thực hiện đầy đủ các chính sách theo quy định của pháp luật.

## 5. Các rủi ro:

- Các rủi ro cần quan tâm đối với hoạt động của công ty là :
- + Rủi ro về dịch bệnh virus COVID-19 vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp trên toàn cầu, tất cả ngành nghề đều ảnh hưởng nặng nề chứ không riêng gì ngành thủy sản của Công ty. Bên cạnh việc đóng cửa khẩu không thông quan hàng hóa của nhiều nước trên Thế Giới dẫn đến đơn hàng của Công ty bị hủy, thì các hãng ship tàu tăng phí liên tục tạo gánh nặng chi phí cho Công ty trong việc xuất hàng hóa ra thị trường nước ngoài.
- + Rủi ro về biến động giảm của nguồn lợi thủy sản cần cho chế biến: là rủi ro quan trọng nhất dễ gặp và đang gặp phải từ 2016 đến 2021, dự kiến do ảnh hưởng dịch bệnh kéo dài sẽ càng khó khăn hơn.
- + Rủi ro về giá: sản lượng nguyên liệu giảm thì giá thu mua sẽ biến động tăng gây nên tác động xấu vì giá thị trường thế giới giảm do nhiều nguyên nhân nên phải được tính toán kỹ.
- + Việc Trung quốc không cho phép hàng khô (HK 210) của công ty nhập khẩu vào thị trường cũng làm ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Năm 2020 kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty không đạt hiệu quả cao do ảnh hưởng lớn từ dịch bệnh COVID-19. Doanh thu sụt giảm  $\frac{1}{2}$  so với 2019, đơn hàng xuất khẩu bị hủy liên tục trong mấy tháng mùa cao điểm của ngành Thủy Sản, bên cạnh đó việc tăng đơn giá thuê đất lên gấp 6 lần so với 2019 tạo gánh nặng chi phí



cực lớn cho Công ty ngay thời điểm dịch bệnh. (năm 2020 tiền thuê đất là 1.686.722.600, năm 2019 là 253.720.800)

## 2. Tổ chức và nhân sự:

Hội đồng quản trị:

Họ tên thành viên HĐQT	Chức vụ	Xác định đến ngày 31/12/2020	
		Số lượng CP	Tỷ lệ %
Nguyễn Trọng Thắng	Chủ tịch Hội đồng quản trị	109.900	9,49%
Trần Thị Tình	Thành viên Hội đồng quản trị	134.800	11,65%
Lê Xuân Sơn	Thành viên Hội đồng quản trị	67.300	5,81%
Nguyễn Đào	Thành viên Hội đồng quản trị	0	0

- Ban kiểm soát:

Họ tên thành viên BKS	Chức vụ	Xác định đến ngày 31/12/2020	
		Số lượng CP	Tỷ lệ %
Lê Quang Khôi	Trưởng ban kiểm soát	13.100	1,13%
Phạm Thị Thương	Thành viên ban kiểm soát	4.000	0,35%
Nguyễn Thị Quỳnh An	Thành viên ban kiểm soát	200	0,02%

- Danh sách ban điều hành:

- **Giám đốc:**

Họ và tên : TRẦN THỊ TÌNH - Thành viên HĐQT

Giới tính: Nữ

Năm sinh : 07/3/1972                      Quê quán : Tỉnh Quảng Bình  
 CMND : 225194645                      Ngày cấp: 18/02/2014                      Tại: C.A Khánh Hòa  
 Quốc tịch : Việt Nam                      Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú : 27A Đồng Đa, P. Tân Lập, Nha Trang, Khánh Hòa

Số cổ phần nắm giữ : 134.800 cổ phần (chiếm 11,65% tổng số cổ phần)

Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ : *(không)*

• **Phó giám đốc:**

Họ và tên : LÊ XUÂN SON - Thành viên HĐQT                      Giới tính: Nam

Năm sinh : 12/02/1966                      Quê quán : Hà Tĩnh

CMND : 225240233                      Ngày cấp: 31/3/2016                      Tại: C.A Khánh Hòa

Quốc tịch : Việt Nam                      Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú : 17/1 Lương Thế Vinh, P. Phước Long, Nha Trang, Khánh Hòa

Số cổ phần nắm giữ : 67.300 cổ phần (chiếm 5,81% tổng số cổ phần)

Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ : *(không)*

• **Kế toán trưởng:**

Họ và tên : NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO                      Giới tính: Nữ

Năm sinh : 04/08/1985                      Quê quán : TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

CMND : 225272515                      Ngày cấp: 12/10/2016                      Tại: C.A Khánh Hòa

Quốc tịch : Việt Nam                      Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú : 06 Đường 6B, phường Phước Long, Nha Trang, Khánh Hòa.

Số cổ phần nắm giữ : 53.500 cổ phần (chiếm 4,62% tổng số cổ phần)

Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ : *(không)*

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.
- + Tổng số CBCN trong công ty ( có đến ngày 31/12/2020): 101 người. Trong đó, nam: 47 người; nữ: 54 người.



+ Chính sách đối với người lao động: Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách BHXH, BHYT, BHTN và BHTT cho cán bộ công nhân viên.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

- Tiến hành sửa chữa, thay thế, trùng tu các máy móc thiết bị để phục vụ sản xuất kinh doanh.

### 4. Tình hình tài chính:

#### a) Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019 – 12T (1/01/2019 đến 31/12/2019)	Năm 2020 – 12T (1/01/2020 đến 31/12/2020)	SO SÁNH(năm 2020/ năm 2019)
Tổng giá trị tài sản	28.029.269.810	23.818.360.167	85%
Doanh thu thuần	81.390.485.700	43.009.205.996	52,8%
Lợi nhuận từ HĐKD	7.971.615.148	2.240.593.492	28,1%
Lợi nhuận khác	36.900.549	(591.004.501)	(160,14%)
Lợi nhuận trước thuế	8.008.515.697	1.649.588.991	20,6%
Lợi nhuận sau thuế	6.412.258.115	1.235.592.450	19,3%

#### b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019 – 12T (1/01/2019 đến 31/12/2019)	Năm 2020 – 12T (1/01/2020 đến 31/12/2020)	GHI CHÚ
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn : TS ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn	4,5	5,36	>1: Công ty thanh

			toán đầy đủ các món nợ đạo hạn; Cứ 1đ nợ ngắn hạn Cty có 5,36đ tài sản lưu động có thể sử dụng để thanh toán; khả năng thanh toán nợ tốt hơn 2019
+ Hệ số thanh toán nhanh :			>1: Công ty thanh toán nhanh các món nợ ngắn hạn; Cứ 1đ nợ ngắn hạn Cty có 2,78đ tài sản lưu động có thể sử dụng để thanh toán nhanh
<u>TS ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>	3,22	2,78	
Nợ ngắn hạn			
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Tỷ số quản lý Nợ trên tài sản :			15% Tài sản của Cty là đi vay, giảm 2% so với 2019; Cty có khả năng trả nợ cao
Tổng Nợ/ Tổng TS	0,17	0,15	
+ Tỷ số quản lý Nợ trên vốn chủ sở hữu			Nợ phải trả chiếm 17% trên vốn CSH; chứng tỏ đòn bẩy kinh doanh của Cty tốt
Tổng Nợ/ Vốn CSH	0,21	0,17	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho : <u>Doanh thu</u>			Hệ số vòng quay HTK giảm đáng kể so với 2019; cần thời gian nhiều hơn 2,75 lần so 2019 để xoay vòng
Số dư HTK cuối kỳ	12,97	4,71	
+ Vòng quay tổng Tài sản :			1đ Tài sản tham gia SXKD tạo ra 1,66đ DT; hiệu quả sử dụng TS của Cty tạm ổn, sụt giảm đáng kể 1,85 lần so 2019
Doanh Thu thuần/ Tổng TS bình quân	3,07	1,66	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			



+ Lợi nhuận biên từ HĐKD :			1đ DT mang lại 0,03đ tiền lãi cho Cty, lợi nhuận thấp
LNST/ Doanh thu	0,08	0,03	
+ Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE):			1đ vốn CSH tạo ra 0,06đ lợi nhuận; sự sụt giảm 4,5 lần so 2019 cho thấy khả năng sinh lời thấp
LNST/ Vốn CSH	0,28	0,06	
+ Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA):			1đ TS tạo ra được 0,05đ lợi nhuận; ROE>ROA: đòn bẩy tài chính có tác dụng. Cty thành công trong việc huy động vốn cổ đông để kiếm lợi nhuận với tỷ suất cao hơn tỷ lệ tiền lãi Cty trả cho cổ đông, nhưng không quá cao
LNST/ Tổng TS	0,23	0,05	
+ Tỷ suất lợi nhuận thuần (ROS):			1đ Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ mang lại 0,03đ tiền lãi cho Cty, tỷ suất này thấp -> hiệu quả hoạt động Cty không cao
LNST/ Doanh thu thuần	0,08	0,03	

### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

#### a) Cổ phần tại thời điểm 26/3/2021:

- Tổng số cổ phần đã phát hành : 1.476.000 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu quỹ được mua lại : 318.500 cổ phần
- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 1.157.500 cổ phần
  - + Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng : 212.800 cổ phần
  - + Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng : 944.700 cổ phần

## b) Cơ cấu cổ đông

Theo danh sách cổ đông đã được Trung Tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 26/3/2021

Cơ cấu cổ đông:

STT	CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CĐ	SỐ CỔ PHẦN	GIÁ TRỊ (đồng)	Tỷ lệ (%)
<b>1</b>	<b>Trong Công ty</b>				
1.1	+ Pháp nhân	01	318.500	3.185.000.000	21,58
1.2	+ Thẻ nhân	73	657.400	6.574.000.000	44,54
<b>2</b>	<b>Ngoài Công ty:</b>				
2.1	+ Pháp nhân	0	0	0	0
2.2	+ Thẻ nhân	27	500.100	5.001.000.000	33,88
	<b>Tổng Cộng</b>	<b>101</b>	<b>1.476.000</b>	<b>14.760.000.000</b>	<b>100</b>

Cổ đông cá nhân lớn (5% cổ phần đang lưu hành trở lên)

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ CỔ PHẦN	GIÁ TRỊ (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Trần Thị Tình	149.800	1.498.000.000	12,94
2	Hà Thị Hồng Thắm	132.200	1.322.000.000	11,42
3	Nguyễn Trường Sơn	131.400	1.314.000.000	11,35
4	Vũ Hoàng Thanh Huyền	121.800	1.218.000.000	10,52
5	Nguyễn Trọng Thắng	109.900	1.099.000.000	9,49
6	Nguyễn Thị Hòa	67.800	678.000.000	5,86



7	Lê Xuân Sơn	67.300	673.000.000	5,81
---	-------------	--------	-------------	------

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: *(Không có)*

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: *(Không có)*

Số lượng cổ phiếu quỹ tại thời điểm 31/12/2020 : 318.500 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu quỹ tại thời điểm 26/3/2021 : 318.500 cổ phiếu

e) Các chứng khoán khác: *(Không có)*

## 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty năm 2020:

a) Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm chính của công ty

- Nguyên liệu để sản xuất : 463,54 tấn
- Vật tư bao bì:
  - + Thùng carton : 56.718 cái
  - + PE các loại : 10.040 kg
  - + PA các loại : 221.486 cái
  - + PP các loại : 38.946 cái
  - + Dây niềng : 1.639 kg

- Số lượng phụ phẩm thủy sản thu hồi sau chế biến bán ra thị trường: 171,74 tấn

b) Tiêu thụ điện năng trong năm:

- Năng lượng điện sử dụng cho toàn bộ công ty : 1.493.030 kw
- Năng lượng điện sử dụng cho kho lạnh : 762.421 kw
- Năng lượng điện tiêu thụ trực tiếp phục vụ sản xuất : 594.170 kw
- Năng lượng điện tiêu thụ cho khách thuê Tài sản : 111.239 kw
- Năng lượng điện tiêu thụ cho khối quản lý : 25.200 kw
- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: *(Không có)*

c) Tiêu thụ nước:

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng trong năm:
  - Nguồn cung cấp nước

Công ty đã sử dụng 2 nguồn nước phục vụ sản xuất: từ nguồn cung cấp của Công ty cấp thoát nước Khánh Hòa và nguồn nước dưới lòng đất tại Công ty.

- Lượng nước máy sử dụng : 6.856 m<sup>3</sup>
  - Lượng nước dưới lòng đất sử dụng : 5.190 m<sup>3</sup>
  - Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: *(không có)*
- d) Tuân thủ pháp luật và bảo vệ môi trường:
- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *(không có)*
  - Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 đồng.
- e) Chính sách liên quan đến người lao động:
- Số lượng lao động bình quân : 101 người
  - Mức thu nhập bình quân đối với người lao động : 7.825.000 đồng/ người/ tháng.
  - Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:
    - Khám sức khỏe định kỳ
    - Kiểm tra các thông số của môi trường lao động để kịp thời khắc phục nguy cơ mất an toàn lao động.
    - Huấn luyện an toàn và vệ sinh lao động đúng đối tượng theo quy định của pháp luật
    - Huấn luyện PCCC theo quy định
    - Cung cấp BHLĐ đầy đủ theo từng công việc của người lao động
    - Theo hiệu quả SXKD công ty chi thêm tiền vào các dịp lễ tết, lương tháng thứ 13.
- f) Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:
- Công ty tham gia đóng góp cho các hoạt động ở địa phương, hỗ trợ tài chính với tổng số tiền: 12.700.000 đồng.
- g) Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: *(không có)*

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh



- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	43.009.205.996
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	43.009.205.996
4. Giá vốn hàng bán	33.717.231.579
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	9.291.974.417
6. Doanh thu hoạt động tài chính	302.949.418
7. Chi phí tài chính	71.924.075
8. Chi phí bán hàng	3.118.099.399
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.164.306.869
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.240.593.492
11. Thu nhập khác	10.753.485
12. Chi phí khác	601.757.986
13. Lợi nhuận khác	(591.004.501)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.649.588.991
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	413.996.541
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	0
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.235.592.450
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.060

**2. Tình hình tài chính:**

a) Tình hình tài sản:

(Theo số liệu trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán)

Đơn vị tính: triệu đồng

Tài sản	Ngày 31/12/2019		Ngày 31/12/2020	
	Số tiền	%	Số tiền	%
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>21.947,5</b>	<b>78,3</b>	<b>18.967,5</b>	<b>79,6</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	11.841,5	42,2	7.108,3	29,8
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	1.200	4,3	1.200	5
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	2.321,7	8,3	1.336,8	5,6
IV. Hàng tồn kho	6.276,7	22,4	9.137,2	38,4
V. Tài sản ngắn hạn khác	307,6	1,1	185,2	0,8
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>6.081,8</b>	<b>21,7</b>	<b>4.850,9</b>	<b>20,4</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn				
II. Tài sản cố định	6.081,5	21,7	4.824,6	20,3
III. Tài sản dở dang dài hạn			18,6	0,08
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn				
V. Tài sản dài hạn khác	0,3		7,7	0,02
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>28.029,3</b>	<b>100</b>	<b>23.818,4</b>	<b>100</b>

Tổng giá trị tài sản tại 31/12/2020 là 23.818,4 triệu đồng giảm 15% so với 2019; hàng tồn kho 9.137,2 triệu đồng tăng 1,4 lần so với thời điểm 31/12/2019

b) Tình hình nợ phải trả:



Đơn vị tính: triệu đồng

Nguồn Vốn	Ngày 31/12/2019		Ngày 31/12/2020	
	Số tiền	%	Số tiền	%
<b>A. Nợ phải trả</b>	<b>4.873,6</b>	<b>17,4</b>	<b>3.541,5</b>	<b>14,9</b>
I. Nợ ngắn hạn	4.873,6	17,4	3.541,5	14,9
II. Nợ dài hạn				
<b>B. Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>23.155,7</b>	<b>82,6</b>	<b>20.276,9</b>	<b>85,1</b>
I. Vốn chủ sở hữu	23.155,7	82,6	20.276,9	85,1
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác				
<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	<b>28.029,3</b>	<b>100</b>	<b>23.818,4</b>	<b>100</b>

Tổng số nợ của Công ty tại ngày 31/12/2020 là 3.541,5 triệu đồng là nợ ngắn hạn và chiếm đến 14,9 % trong tổng nguồn vốn của Công ty, nợ phải trả so với thời điểm cuối năm 2019 giảm bớt 27%.

Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn: 5,36 lần Công ty có khả năng thanh toán tốt các món nợ .

Khả năng thanh toán nhanh: 2,78 lần Công ty có khả năng thanh toán nhanh do bán hàng tồn kho tốt. Cứ 1đ nợ ngắn hạn Công ty có 2,78đ tài sản lưu động có thể sử dụng để thanh toán nhanh

Trong năm 2020 công ty thực hiện thanh toán các khoản nợ đúng hạn, khả năng thanh toán nợ ở mức cao, không có nợ xấu phải trả.

## 2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý:

- Nguyên liệu: trực tiếp thu mua của ghe đánh cá ngư dân và đầu nậu để bảo đảm chất lượng, chỉ mua nguyên liệu khi ký được hợp đồng xuất khẩu để hạn chế rủi ro hàng

tồn kho không bán được, tìm hiểu thêm nguồn nguyên liệu để bổ sung, phát triển sản phẩm mới.

- Bảo đảm công việc ổn định cho số lao động hiện có để họ tiếp tục gắn bó với công ty.

### **3. Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

- Nắm rõ những biến động thực tế, dự báo những thay đổi kịp thời để có biện pháp thích ứng với tình hình thiếu hụt nguyên liệu, thay đổi của thị trường để hạn chế thấp nhất rủi ro, cụ thể:
  - Giữ vững thị trường, khách hàng cũ, tìm thêm thị trường mới, mặt hàng mới, khách hàng mới
  - Tìm thêm nguồn nguyên liệu cho mặt hàng truyền thống, cho mặt hàng mới
  - Tiêu thụ tốt hàng tồn kho
  - Điều chỉnh việc tổ chức sản xuất hiệu quả hơn, bảo đảm tiền lương hợp lý tạo sự ổn định trong thu nhập cho người lao động
  - Đầu tư một số hạng mục để sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất cho sản xuất
  - Khắc phục khó khăn, tập thể đội ngũ quản lý và người lao động quyết tâm vượt khó, phấn đấu hoàn thành kế hoạch đề ra.
  - Mua lại cổ phiếu ưu đãi cam kết làm việc lâu dài của người lao động nghi việc trước thời hạn cam kết.

### **4. Giải trình của Ban giám đốc với ý kiến kiểm toán: (không có)**

### **5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**

#### **a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường**

- Tiêu thụ nước: công ty kiểm soát định mức nước sản xuất để bảo đảm tiết kiệm nhất chi phí sử dụng nước và hạn chế xả ra môi trường và xã hội.
- Tiêu thụ điện: là một chi phí được kiểm soát để sản xuất có hiệu quả.
- Phát thải: công ty thực hiện tốt quy định lưu giữ bảo quản và thuê xử lý chất thải nguy hại đúng quy định (chủ yếu là nhớt thải, bóng đèn, giẻ lau máy,...)

#### **b) Đánh giá liên quan đến vấn đề lao động:**

Công ty nghiêm túc đóng BHXH, BHTN, BHYT cho người lao động theo quy định để họ luôn gắn bó, yên tâm làm việc



c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của Doanh Nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Công ty luôn tuân thủ các chính sách, quy định của pháp luật tại địa phương; tham gia đầy đủ các hoạt động khi được yêu cầu; đóng góp cho các chương trình phúc lợi theo vận động của địa phương, các đoàn thể.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

##### **1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty**

- Công ty hoạt động theo quy định của pháp luật và điều lệ của công ty
- HĐQT đã phối hợp tốt với ban điều hành vượt khó khăn trong năm 2020, vẫn bảo đảm công việc và thu nhập cho người lao động

##### **2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban điều hành**

- Ban điều hành làm đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, xin ý kiến chỉ đạo kịp thời và hoàn thành mục tiêu HĐQT đề ra
- Ban điều hành đã tích cực nắm bắt các quy định mới được ban hành để xử lý kịp những phát sinh, đáp ứng các yêu cầu trong SXKD, ổn định được việc làm, thu nhập và có hiệu quả.
- Ban điều hành đã linh hoạt huy động tài sản bảo đảm từ bên ngoài thế chấp ngân hàng để vay vốn lưu động, đáp ứng được nhu cầu tăng lên trong mùa vụ sản xuất chính.

##### **3. Các kế hoạch định hướng của HĐQT**

- Tích cực ổn định thị trường tiêu thụ, giữ vững sản xuất, tìm nguồn nguyên liệu mới, mặt hàng mới, khách hàng mới.
- Tìm thị trường để có thêm mặt hàng mới, tích lũy được nguồn lực để có vốn SXKD mà không phải huy động thêm tài sản bảo đảm từ bên ngoài.
- Xem xét thực hiện việc giảm vốn điều lệ theo quy định tại điều 36 - Luật chứng khoán 2019 (có hiệu lực từ 01/01/2021).
- Huy tư cách công ty đại chúng vì số cổ đông và vốn không còn đáp ứng các điều kiện

#### **V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

##### **1. Ý kiến của kiểm toán:**

*(Được trích từ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty Cổ Phần Xuất Khẩu Thủy Sản Khánh Hòa)*

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hòa tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính

## **2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:**

*(Có báo cáo tài chính đã được kiểm toán kèm theo Báo cáo này và đăng tại website: [www.khaspexco.vn](http://www.khaspexco.vn))*

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Trọng Thắng**